

Số: 39 /2022/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 30 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước ngày 20 tháng 6 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính
phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi
thường của Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BTP ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ
trưởng Bộ Tư pháp quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về
công tác bồi thường nhà nước; Thông tư số 09/2019/TT-BTP ngày 10 tháng 12
năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định biện pháp hỗ trợ, hướng dẫn người
bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng các cơ quan

Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại địa bàn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Cục BTNN - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Như Điều 3;
- VPUBND tỉnh: CVP, PCVP, CVNC, TTTT;
- Lưu: VT, NC. *kh*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hải Hòa

QUY CHẾ

Phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

(Kèm theo Quyết định số 39 /2022/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022
của UBND tỉnh Cao Bằng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp liên ngành giữa các cơ quan, tổ chức thực hiện công tác bồi thường nhà nước theo quy định Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức có mối quan hệ phối hợp liên ngành được quy định trong Quy chế này bao gồm: Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh; các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại địa bàn tỉnh (Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Cục Thuế, Cục Thống kê, Cục Hải quan, Cục Quản lý thị trường); UBND các huyện, thành phố (UBND cấp huyện), UBND các xã, phường, thị trấn (UBND cấp xã) và tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo chặt chẽ, đồng bộ, thống nhất, tôn trọng nguyên tắc thứ bậc trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và xác định trách nhiệm cụ thể giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan nhằm đảm bảo giải quyết vụ việc thuộc trách nhiệm bồi thường của nhà nước kịp thời, công khai, bình đẳng, thiện chí, trung thực, đúng pháp luật.

2. Việc phối hợp hoạt động trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, tổ chức và quy định của pháp luật, không làm cản trở đến hoạt động của cơ quan, tổ chức và ảnh hưởng đến quyền lợi của cá nhân.

Điều 4. Nội dung phối hợp

- Trong công tác quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước
 - Xây dựng, ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm về công tác bồi thường nhà nước;

b) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ công chức được giao thực hiện công tác bồi thường nhà nước;

c) Hướng dẫn nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước;

d) Xác định cơ quan giải quyết bồi thường nhà nước;

đ) Hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước;

e) Theo dõi yêu cầu bồi thường nhà nước, bao gồm: lập danh mục vụ việc giải quyết yêu cầu bồi thường nhà nước; yêu cầu cơ quan giải quyết bồi thường báo cáo về việc giải quyết bồi thường Nhà nước, thực hiện trách nhiệm hoàn trả và xử lý kỷ luật người thi hành công vụ; trách nhiệm gửi văn bản trong quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường và xác định trách nhiệm hoàn trả cho cơ quan quản lý nhà nước;

g) Đôn đốc công tác bồi thường nhà nước;

h) Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm trong công tác bồi thường nhà nước;

i) Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kháng nghị bản án, quyết định của Toà án có nội dung giải quyết bồi thường theo quy định của pháp luật; yêu cầu Thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại huỷ quyết định giải quyết bồi thường trong trường hợp có một trong các căn cứ quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 3 Điều 48 Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017 mà không ra quyết định huỷ;

k) Báo cáo thống kê công tác bồi thường nhà nước.

2. Phối hợp trong việc giải quyết yêu cầu bồi thường

a) Xác minh thiệt hại;

b) Thương lượng việc bồi thường nhà nước;

c) Chi trả tiền bồi thường;

d) Xác định trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ gây thiệt hại.

Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Phối hợp bằng văn bản

Cơ quan chủ trì xây dựng tài liệu tóm tắt nội dung vụ việc hoặc nội dung lấy ý kiến, trong đó nêu rõ vấn đề cần lấy ý kiến, quan điểm của cơ quan chủ trì đối với vụ việc hoặc nội dung lấy ý kiến; gửi văn bản trao đổi ý kiến, tài liệu cho cơ quan được đề nghị phối hợp. Tại văn bản trao đổi ý kiến, cơ quan chủ trì phải nêu rõ thời gian cơ quan được đề nghị phối hợp trả lời.

Cơ quan phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu; trả lời đúng nội dung và gửi văn bản trả lời đúng thời hạn nêu trong văn bản lấy ý kiến của cơ quan chủ trì.

2. Phối hợp bằng hình thức tổ chức cuộc họp liên ngành

Cơ quan chủ trì chuẩn bị tài liệu cuộc họp gồm: tóm tắt nội dung vụ việc hoặc nội dung lấy ý kiến, trong đó nêu rõ vấn đề cần lấy ý kiến, quan điểm của cơ quan chủ trì đối với vụ việc hoặc nội dung lấy ý kiến; gửi trước tài liệu cuộc họp cho các cơ quan phối hợp được mời tham dự cuộc họp. Nội dung cuộc họp được lập thành biên bản. Cơ quan chủ trì công bố và gửi biên bản cho các cơ quan tham gia cuộc họp.

Cơ quan phối hợp được mời có trách nhiệm cử đại diện tham gia cuộc họp theo đúng yêu cầu. Đại diện được cử có trách nhiệm chuẩn bị ý kiến góp ý và tài liệu theo yêu cầu của cơ quan chủ trì tổ chức cuộc họp.

3. Thành lập đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành

Cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và cơ quan được kiểm tra, thanh tra thực hiện theo quy định tại các Điều 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23 của Thông tư số 08/2019/TT-BTP.

Cơ quan phối hợp tham gia góp ý kiến cho Kế hoạch kiểm tra, Kế hoạch thanh tra, cử đại diện tham gia đoàn kiểm tra, thanh tra, cung cấp thông tin, tài liệu cho cơ quan chủ trì đúng nội dung yêu cầu.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG PHỐI HỢP THỰC HIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng và thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức việc xác định cơ quan giải quyết bồi thường theo quy định pháp luật; tổ chức thực hiện việc hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại hoặc chủ động thực hiện hỗ trợ; đôn đốc việc thực hiện giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả; theo dõi, đôn đốc thực hiện hoạt động quản lý nhà nước về công tác bồi thường trên địa bàn tỉnh.

3. Tham gia xác minh thiệt hại, xác định trách nhiệm hoàn trả với tư cách là cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường. Tham gia xác minh thiệt hại cùng cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại khi có đề nghị của cơ quan đó để đảm bảo xác minh thiệt hại được khách quan, đúng quy định của pháp luật.

4. Tham gia thương lượng với tư cách là thành phần bắt buộc và phải có ý kiến tại buổi thương lượng.

5. Kiến nghị Thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại xem xét lại quyết định hoàn trả, quyết định giảm mức hoàn trả trong trường hợp quyết định hoàn trả, quyết định giảm mức hoàn trả không phù hợp với quy định tại Điều 65 và Điều 66 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Điều 7. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh

1. Hằng năm tổ chức triển khai công tác bồi thường nhà nước trong hệ thống Tòa án theo chỉ đạo, hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao và Kế hoạch của UBND tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động tố tụng trên địa bàn tỉnh trong việc xác định cơ quan giải quyết bồi thường khi có văn bản yêu cầu; đôn đốc việc thực hiện giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả; đôn đốc thực hiện công tác bồi thường.

3. Chỉ đạo Tòa án nhân dân cấp huyện giải quyết bồi thường trong hoạt động tố tụng, hình sự, dân sự và hành chính theo quy định Luật trách nhiệm bồi thường nhà nước, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả, thực hiện xử lý kỷ luật theo thẩm quyền.

4. Chỉ đạo Tòa án nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh gửi các bản án đã có hiệu lực pháp luật có nội dung giải quyết yêu cầu về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước cho cơ quan quản lý Nhà nước về công tác bồi thường nhà nước ở Trung ương và địa phương theo quy định tại khoản 7 Điều 15 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

5. Thực hiện kiểm tra công tác bồi thường nhà nước đối với việc giải quyết bồi thường phát sinh thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành mình.

6. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo; cung cấp thông tin, phản hồi kiến nghị do Sở Tư pháp đề nghị khi phát sinh hoặc theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

Điều 8. Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

1. Hằng năm tổ chức triển khai công tác bồi thường nhà nước trong hệ thống kiểm sát theo chỉ đạo, hướng dẫn của Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Kế hoạch của UBND tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động tố tụng trên địa bàn tỉnh trong việc xác định cơ quan giải quyết bồi thường khi có văn bản yêu cầu; đôn đốc việc thực hiện giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả; đôn đốc thực hiện công tác bồi thường.

3. Chỉ đạo Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện giải quyết bồi thường trong hoạt động tố tụng hình sự, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả, thực hiện xử lý kỷ luật theo thẩm quyền.

4. Tham gia thương lượng với tư cách là thành phần bắt buộc đối với các vụ việc yêu cầu bồi thường trong tố tụng hình sự.

5. Thực hiện kiểm tra công tác bồi thường nhà nước đối với việc giải quyết bồi thường phát sinh thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành mình.

6. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo; cung cấp thông tin, phản hồi kiến nghị do Sở Tư pháp đề nghị khi phát sinh hoặc theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

Điều 9. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Công an tỉnh phối hợp với Sở Tư pháp trong thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động tố tụng hình sự và thi hành án hình sự trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức triển khai công tác bồi thường nhà nước trong hệ thống Công an nhân dân theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

3. Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc xác định cơ quan giải quyết bồi thường khi có văn bản yêu cầu; chỉ đạo bộ phận Thi hành án hình sự thuộc Công an cấp huyện thực hiện giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện xử lý kỷ luật theo thẩm quyền.

4. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo; cung cấp thông tin, phản hồi kiến nghị do Sở Tư pháp đề nghị khi phát sinh hoặc theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

5. Tham gia thương lượng với tư cách là thành phần bắt buộc đối với các vụ việc yêu cầu bồi thường trong tố tụng hình sự.

Điều 10. Trách nhiệm của Cục thi hành án dân sự

1. Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện công tác quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức triển khai công tác bồi thường nhà nước trong hệ thống thi hành án dân sự theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

3. Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc xác định cơ quan giải quyết bồi thường khi có văn bản yêu cầu; chỉ đạo các Chi cục thi hành án dân sự thực hiện giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả.

4. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo; cung cấp thông tin, phản hồi kiến nghị do Sở Tư pháp đề nghị khi phát sinh hoặc theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Hằng năm, căn cứ thực tế số tiền bồi thường, chi phí cho việc định giá tài sản, giám định thiệt hại phát sinh của năm trước, trên cơ sở đề nghị của cơ quan giải quyết bồi thường được đảm bảo kinh phí hoạt động từ ngân sách địa phương, Sở Tài chính tổng hợp dự toán kinh phí bồi thường tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Tham gia xác minh thiệt hại theo thẩm quyền đối với các vụ việc phức tạp khi được cơ quan giải quyết bồi thường đề nghị.

3. Tham gia thương lượng việc bồi thường với tư cách là thành phần được cơ quan giải quyết bồi thường cùng cấp mời trong trường hợp cần thiết.

4. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo; cung cấp thông tin, phản hồi kiến nghị theo đề nghị của Sở Tư pháp hoặc của Bộ Tư pháp (nếu có).

Điều 12. Trách nhiệm của Bảo hiểm xã hội tỉnh

1. Hằng năm tổ chức triển khai công tác bồi thường nhà nước trong hệ thống bảo hiểm xã hội theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

2. Thực hiện thủ tục thu tiền hoàn trả trong trường hợp người thi hành công vụ gây thiệt hại đã nghỉ hưu, nghỉ việc theo quy định.

Chỉ đạo cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện đang trả lương hưu cho người thi hành công vụ gây thiệt hại có trách nhiệm thu tiền theo quyết định hoàn trả và nộp đầy đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước.

3. Tham gia Hội đồng xem xét trách nhiệm hoàn trả với tư cách là cơ quan chi trả lương hưu cho người thi hành công vụ trong trường hợp người đó đã nghỉ hưu.

4. Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc xác định cơ quan giải quyết bồi thường khi có văn bản yêu cầu; đôn đốc việc thực hiện giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả.

5. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo, cung cấp thông tin theo đề nghị của Sở Tư pháp.

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các cơ quan Trung ương ngành dọc đặt tại địa phương, cơ quan, tổ chức cá nhân khác có liên quan

1. Hằng năm, căn cứ Kế hoạch công tác bồi thường nhà nước của UBND tỉnh và tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị chủ động ban hành Kế hoạch công tác bồi thường nhà nước hoặc lồng ghép vào Kế hoạch công tác pháp chế.

2. Chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp giải quyết yêu cầu bồi thường, xác minh thiệt hại, thương lượng, thực hiện thủ tục chi trả và hoàn trả trong trường hợp phát sinh vụ việc bồi thường ngay tại cơ quan, đơn vị; tham gia thương lượng với tư cách là thành viên được cơ quan giải quyết bồi thường mời; tham gia hội đồng xem xét trách nhiệm hoàn trả với tư cách là đại diện của cơ quan liên quan đến việc gây thiệt hại.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan cung cấp tài liệu, chứng cứ làm cơ sở cho việc xác minh thiệt hại, đề nghị định giá tài sản, giải quyết thiệt hại hoặc lấy ý kiến của cá nhân, tổ chức có liên quan về thiệt hại, mức bồi thường.

4. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo, cung cấp thông tin theo đề nghị của Sở Tư pháp.

Điều 14. Trách nhiệm của UBND cấp huyện, UBND cấp xã

1. Căn cứ Kế hoạch công tác bồi thường nhà nước của UBND tỉnh và tình hình thực tế tại địa phương. Hằng năm chủ động ban hành Kế hoạch công tác bồi thường nhà nước hoặc lồng ghép với Kế hoạch công tác tư pháp.

2. Chủ trì giải quyết yêu cầu bồi thường, xác minh thiệt hại, thương lượng, thực hiện thủ tục chi trả và hoàn trả trong trường hợp phát sinh vụ việc bồi thường tại địa phương.

3. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo, cung cấp thông tin theo đề nghị của Sở Tư pháp.

4. UBND cấp huyện chỉ đạo Phòng Tư pháp làm đầu mối tham mưu, tổng hợp, thống kê, báo cáo, cung cấp thông tin về công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Thanh tra, kiểm tra công tác bồi thường của nhà nước

1. Hằng năm, Sở Tư pháp ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra công tác bồi thường nhà nước định kỳ hoặc đột xuất. Trong trường hợp cần thiết, Sở Tư pháp tham mưu cho UBND tỉnh ban hành kế hoạch và thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về công tác bồi thường nhà nước.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các cơ quan, tổ chức có liên quan đến nội dung thanh tra, kiểm tra phối hợp Sở Tư pháp tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra công tác bồi thường nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Trách nhiệm gửi văn bản trong quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường và xác định trách nhiệm hoàn trả

Trong quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường và xác định trách nhiệm hoàn trả, cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại có trách nhiệm gửi Sở Tư pháp các văn bản quy định tại khoản 7 Điều 15, khoản 4 Điều 43, khoản 5 Điều 48, khoản 3 Điều 49, khoản 4 Điều 50, khoản 3 Điều 51 và khoản 4 Điều 66 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (bằng hình thức gửi văn bản giấy hoặc qua hệ thống văn phòng điện tử, email), cụ thể:

1. Bản án, quyết định về giải quyết yêu cầu bồi thường.
2. Thông báo thụ lý hồ sơ; Thông báo không thụ lý hồ sơ; Văn bản cử người giải quyết bồi thường.
3. Quyết định hủy, sửa chữa, bổ sung quyết định giải quyết bồi thường.
4. Quyết định hoãn giải quyết bồi thường.
5. Quyết định tạm đình chỉ giải quyết yêu cầu bồi thường.
6. Quyết định đình chỉ giải quyết bồi thường.

7. Quyết định hoàn trả.

Điều 17. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Sở Tư pháp tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện việc thống kê, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước.

2. Các cơ quan, tổ chức liên quan khi nhận được văn bản đề nghị báo cáo của Sở Tư pháp có trách nhiệm thực hiện thống kê, báo cáo đầy đủ các nội dung theo đề cương gửi kèm, gửi Sở Tư pháp tổng hợp đúng thời gian quy định.

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Các cơ quan, tổ chức theo trách nhiệm được phân công tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan trong cơ quan, đơn vị.

2. Giao Sở Tư pháp theo dõi trong quá trình thực hiện Quy chế này nếu có vấn đề chưa phù hợp hoặc mới phát sinh, kịp thời báo cáo UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật hiện hành.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.